TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày: 08/5/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang

Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST-KDTM ngày 01/02/2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**

Trụ sở chính: 170 phố H, phường Đ, Quận M, TP Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - SN 1969;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q - SN 1973

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A

(Giấy ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018)

Người được ủy quyền lại:

1/ Bà Nguyễn Thị L - SN 1985 (Có mặt)

Chức vụ: Trưởng bộ phận xư lý nợ - Ngân hàng TMCP A

2/ Bà Nguyễn Thu H - SN 1986 (Vắng mặt)

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP A

(Văn bản ủy quyền tham nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án số 62/UQ-TGĐ.19 ngày 12/3/2019)

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Thương mại K**

Trụ sở chính: khu tập thể Đ, thôn L, xã N, huyện T1, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T - SN 1981; Chức vụ: Giám đốc (Ông T vắng mặt tại phiên tòa)

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1/ Ông Đặng Văn T - SN 1962 (Có mặt)

2/ Bà Trần Thị T - SN 1963 (Vắng mặt)

3/ Anh Đặng Quang T - SN 1990 (Vắng mặt)

4/ Chị Đặng Thị H - SN 1995 (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: thôn K, xã T, huyện T, TP Hà Nội

5/ Chị Đặng Thị Thanh D - SN 1984 (Có mặt)

Cư trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội

6/ Chị Đặng Thị Hồng N - SN 1988 (Vắng mặt)

Cư trú tại: thôn P, xã T, huyện T, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2014 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A do bà Nguyễn Thị L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/01/2012, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh H và Công ty TNHH Thương mại K (Công ty K) ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/12/HMTD/II.22, theo đó Ngân hàng A cho Công ty K vay số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn hiệu lực rút vốn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 18/01/2012 đến 18/01/2013. Thời hạn của mỗi món vay được ghi trên từng giấy nhận nợ, không quá 05 tháng; lãi suất được quy định trong từng giấy nhận nợ; phương thức trả nợ hai bên đã tự nguyện thống nhất ký trong hợp đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của khoản vay trên, ngày 18/01/2012, ông Đặng Văn T, bà Trần Thị T, chị Đặng Thị Thanh D, chị Đặng Thị Hồng N, anh Đặng Quang T đã tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, số công chứng 217.2012/HĐTC Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số B - TP Hà Nội; theo đó ông Đặng Văn T, bà Trần Thị T, chị Đặng Thị Thanh D, chị Đặng Thị Hồng N, anh Đặng Quang T tự nguyện thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa số 11, tờ bản đồ số 09, diện tích 207m2 tại xã T, huyện T, TP Hà Nội (thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số U 409524 mang tên ông Đặng Văn T do UBND huyện T ngày 30/9/2004, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01753 QSDĐ/1216/QĐUB-H-2004). Các bên đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T ngày 19/01/2012.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, Ngân hàng A đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty K tổng số tiền là 800.000.000 đồng, cụ thể qua 04 Giấy nhận nợ sau: Giấy nhận nợ số 06 ngày 30/11/2012 với số tiền là 120.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 07 ngày 10/12/2012 với số tiền là 300.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 08 ngày 12/12/2012 với số tiền là 190.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 09 ngày 20/12/2012 với số tiền là 190.000.000 đồng. Công ty K do ông Trần Văn T là Giám đốc đại diện theo pháp luật là người ký giấy nhận nợ và đã nhận đủ số tiền trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K không thanh toán cho Ngân hàng A như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 22/3/2019, Công ty K còn nợ tiền gốc là 684.082.097 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.129.167 đồng, nợ lãi quá hạn là 922.310.889, tổng cộng còn nợ là 1.612.522.160 đồng. Ngân hàng A yêu cầu Công ty K trả số nợ trên, nếu không trả được thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp là nhà đất của hộ gia đình mang tên ông Đặng Văn T tại xã T, huyện T, TP Hà Nội để trả nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu hay đề nghị gì khác. Về lãi suất buộc Công ty K phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất quá hạn trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về phía Công ty TNHH Thương mại K (Công ty K):

Sau khi thụ lý án, đại diện TAND huyện Thanh Trì đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng Công ty K cố tình vắng mặt, không đến Tòa để giải quyết vụ án. Đại diện Tòa án đã nhiều lần cùng đại diện chính quyền địa phương đến nơi Công ty K đăng ký kinh doanh để tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ theo quy định nhưng không được do Công ty đã dỡ biển hiệu, không còn đóng trụ sở tại đây, đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Văn T - Giám đốc Công ty đã đi khỏi địa phương, ở đâu làm gì không ai biết. Theo cung cấp của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội: Công ty TNHH Thương mại K đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 15/12/2008; Địa chỉ trụ sở chính: khu tập thể Đ, thôn L, xã N, huyện T1, TP Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Trần Văn T, chức vụ: Giám đốc. Ngày 26/12/2017, Cty K đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh ra Quyết định số 863260/17 về việc thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, nhưng hiện tại Phòng Đăng ký kinh doanh chưa nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp.

Tại văn bản ngày 14/11/2018 và các văn bản tiếp theo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn T, bà Trần Thị T, chị Đặng Thị Thanh D, chị Đặng Thị Hồng N, anh Đặng Quang T, chị Đặng Thị H trình bày:

Năm 2012, hộ gia đình ông T (gồm những người có tên nêu trên) có tự nguyện ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo lãnh cho Công ty K do anh Trần Văn T làm giám đốc vay Ngân hàng A 800.000.000 đồng với mục đích làm ăn kinh doanh. Mọi thủ tục giải ngân nhận tiền giữa Công ty K và Ngân hàng A thế nào hộ gia đình ông không biết, gia đình ông cũng không nhận một đồng tiền nào của Ngân hàng A. Hộ gia đình ông đã cho anh T mượn sổ đỏ tại thửa đất số 11, tờ bản đồ 09, diện tích 207m2 tại thôn K, xã T, huyện T, TP Hà Nội, đã được cấp giấy chứng nhận mang tên ông Đặng Văn T. Vì gia đình ông làm nông nghiệp, ít hiểu biết pháp luật, anh T lại là cháu ruột ông nên gia đình ông tin tưởng đã dùng tài sản của mình đảm bảo để cho anh T vay nợ Ngân hàng A. Sau một thời gian Công ty làm ăn thua lỗ, anh T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, hiện nay gia đình ông cũng không liên lạc được. Theo thông báo của Ngân hàng A thì hiện nay nợ gốc của Công ty K tại Ngân hàng là 684.000.000 đồng.

Hiện nay trên thửa đất thế chấp có một ngôi nhà cấp bốn, có ông T, bà T, anh T, chị H và con anh T chị H đang sinh sống. Đây là nơi sinh sống làm ăn duy nhất của hộ gia đình ông, là nơi thờ cúng tổ tiên nên gia đình ông không muốn phát mại khối tài sản này để trả nợ thay cho Công ty K. Do vậy gia đình ông đề nghị được trả nợ gốc là 684.000.000 đồng và trả dần trong ba năm, chia làm ba đợt cho Ngân hàng A, còn các khoản nợ lãi thì gia đình ông xin Ngân hàng miễn cho.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày ở trên, cam đoan khoản nợ này Ngân hàng A chưa bán cho Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2019, Công ty K còn nợ Ngân hàng TMCP A là 684.082.097 đồng nợ gốc, nợ lãi trong hạn là 6.132.617.071 đồng, nợ lãi quá hạn là 942.405.800 đồng, tổng cộng là 1.632.617.071 đồng. Nếu bị đơn không trả được thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp là nhà đất của hộ gia đình mang tên ông Đặng Văn T tại thôn K, xã T, huyện T, TP Hà Nội để trả nợ. Về lãi suất thì yêu cầu Công ty K tiếp tục trả lãi suất nợ quá hạn tính trên số tiền gốc chưa trả tương ứng với thời điểm chưa thanh toán, đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại K do ông Trần Văn T - Giám đốc đại diện theo

pháp luật không có mặt.

Ông T và chị D xin được trả nợ gốc trong vòng một năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm, còn các khoản lãi thì gia đình ông xin Ngân hàng miễn cho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn, người liên quan không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do vậy việc ra bản án vắng mặt bị đơn, người liên quan là phù hợp quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Thương mại K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 684.082.097 đồng tiền nợ gốc; nợ lãi trong hạn là 6.132.617.071 đồng, nợ lãi quá hạn là 942.405.800 đồng, tổng cộng là 1.632.617.071 đồng. Nếu không trả được nợ thì phát mại tài sản thế chấp mang tên ông Đặng Văn T tại thôn K, xã T, huyện T, TP Hà Nội để trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm phản đối của bị đơn và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[2] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định vụ án này vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 184 ; Điều 185 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 159 - Bộ luật dân sự 2006.

[4] Về tư cách của bị đơn: theo cung cấp của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội, ngày 26/12/2017, Cty K đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp nhưng chưa làm thủ tục giải thể. Theo hướng dẫn tại Công văn số 377/QLKTTW-MTKD ngày 11/5/2018 của Viện nghiên cứu quản lý Trung ương thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì Cty K do ông Trần Văn T (Giám đốc Công ty) đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về các hoạt động của Công ty. Do vậy Công ty K là bị đơn trong vụ án và tiếp tục thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm có liên quan.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/12/HMTD/II.22 ký kết ngày 18/01/2012 giữa Ngân hàng TMCP A với Công ty TNHH

Thương mại K là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật. Hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Sau khi nhận đủ số tiền vay và trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K chưa trả đủ tiền gốc và các khoản lãi phát sinh tiếp theo nên đã vi phạm Điều 5 Hợp đồng tín dụng; vi phạm Điều 56 - Luật các tổ chức tín dụng quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng. Do đó Ngân hàng TMCP A có quyền chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lãi suất và các khoản phạt vi phạm hợp đồng đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại thời điểm ký kết hợp đồng nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[6] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, số công chứng 217.2012/HĐTC Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số B - TP Hà Nội ký ngày 18/01/2012 giữa Ngân hàng TMCP A với hộ gia đình ông Đặng Văn T, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các bên đều thừa nhận việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy Hội đồng xét xử xác định việc thế chấp tài sản đảm bảo là phù hợp với thỏa thuận của các bên về tài sản đảm bảo. Nay Ngân hàng yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, xét yêu cầu này là hợp pháp, đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về xử lý tài sản đảm bảo do Công ty K không thanh toán hết các khoản nợ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP A đối với Công ty TNHH Thương mại K theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/12/HMTD/II.22 ngày 18/01/2012, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2019 như sau: nợ gốc là 684.082.097 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.132.617.071 đồng, nợ lãi quá hạn là 942.405.800 đồng, tổng cộng là 1.632.617.071 đồng. Trong trường hợp phía bị đơn không thanh toán trả đủ số nợ trên thì chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP A được Tòa án chấp nhận, do vậy theo quy định tại khoản 4 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty TNHH Thương mại K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có

giá ngạch là: 36.000.000 đồng + (832.617.071 đồng x 3%) = 60.978.500 đồng. Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện T.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 184; các Điều 185, 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Các Điều 342, 348, 351, 355, 471, 474, 715, 717, 718, 719, 720, 721 - Bộ luật dân sự 2005

- Các Điều 51, 56, 58, 59, 60 - Luật các Tổ chức tín dụng

- Khoản 4 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Điều 26 - Luật Thi hành án

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với Công ty TNHH Thương mại K.

2/ Buộc Công ty TNHH Thương mại K phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/12/HMTD/II.22 ngày 18/01/2012 như sau:

- Tiền nợ gốc: 684.082.097 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 6.129.167 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 942.405.800 đồng

Tổng cộng là 1.632.617.071 đồng.

* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho

vay.

3/ Trường hợp Công ty TNHH Thương mại K không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 11, tờ bản đồ 09, diện tích 207m2 tại thôn K, xã T, huyện T, TP Hà Nội đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 409524 mang tên ông Đặng Văn T ngày 30/9/2004, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01753 QSDĐ/1216/QĐUB-H-2004, được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, số công chứng 217.2012/HĐTC Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 18/01/2012 tại Phòng Công chứng số B - TP Hà Nội

4/ Về án phí:

- Công ty TNHH Thương mại K phải chịu 60.978.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 20.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2012/08745 ngày 29/01/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T.

5/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP A, ông Đặng Văn T, chị Đặng Thị Thanh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Thương mại K, bà Trần Thị T, chị Đặng Thị Hồng N, anh Đặng Quang T, chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

6/ Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**